

Số: /KH-UBND

An Khương, ngày 22 tháng 01 năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Cải cách hành chính nhà nước năm 2025 trên địa bàn xã An Khương

Căn cứ Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2024 trên địa bàn huyện Hớn Quản.

Ủy ban Nhân dân xã An Khương ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2025 trên địa bàn xã, như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

a) Triển khai có hiệu quả, đồng bộ Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ. Hoàn thành các nhiệm vụ cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện.

b) Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân. Cải cách hành chính Nhà nước triển khai đồng bộ trên 6 nội dung: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính (TTHC); cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số. Trong đó, trọng tâm là: chuyển đổi số gắn với cải cách thủ tục hành chính.

c) Từng bước nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) và các Chỉ số có liên quan: Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp huyện (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI), Chỉ số chuyển đổi số (DTI), các Chỉ số khác có liên quan của tỉnh và huyện.

##### 2. Yêu cầu

a) Công tác cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các mục tiêu đã đề ra. Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.

b) Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng.

c) Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của Kế hoạch.

#### II. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

##### 1. Cải cách thể chế

## a) Mục tiêu

- 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đảm bảo chất lượng theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Thực hiện đầy đủ các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật, như: kiểm tra tình hình thi hành pháp luật.

- Tiến hành kiểm tra văn bản QPPL theo thẩm quyền, đảm bảo 100% văn bản phát hiện qua kiểm tra được xử lý theo quy định.

## b) Nhiệm vụ

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của xã để triển khai kịp thời, đúng theo các quy định của Trung ương, tỉnh và huyện phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của xã; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình pháp luật; kịp thời kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL, đặc biệt tập trung vào việc kiểm tra, rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND huyện ban hành.

- Triển khai, phổ biến kịp thời các văn bản QPPL đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động biết và thực hiện đúng theo pháp luật. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức phong phú, thiết thực và đạt hiệu quả. Chú trọng thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Công khai kịp thời các chính sách, quy định pháp luật của tỉnh trên các trang thông tin điện tử, đa dạng kênh thông tin, hình thức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là các nội dung liên quan đến cung cấp dịch vụ công của xã.

**2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

## a) Mục tiêu

- Đảm bảo triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và các Nghị định sửa đổi bổ sung; chú trọng xây dựng, đề xuất kiến nghị sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL có quy định TTHC.

- 100% TTHC, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý được công bố đầy đủ, kịp thời theo quy định (*bao gồm cả TTHC nội bộ*); 100% TTHC và các quy định liên quan được công khai đầy đủ, kịp thời trên Cổng Dịch vụ công tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Website của UBND huyện và UBND xã, Bộ phận Một cửa của xã.

- Đảm bảo công khai đầy đủ, kịp thời tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công tỉnh.

- 100% TTHC cấp huyện, cấp xã được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa xã; đảm bảo triển khai hiệu quả, đúng quy định TTHC, nhóm TTHC liên thông.

- Giảm thiểu hồ sơ TTHC giải quyết trễ hạn cho người dân, tổ chức, đảm bảo tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng và trước hạn đạt từ 98% trở lên. 100% hồ sơ trễ hạn phải có văn bản xin lỗi người dân, tổ chức.

- Đảm bảo 100% phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân và tổ chức về TTHC thuộc thẩm quyền của huyện được xử lý và công khai theo quy định.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC và dịch vụ công trực tuyến theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

#### b) Nhiệm vụ

- Về hoạt động kiểm soát TTHC

+ Kiểm soát nội dung, số lượng, chất lượng các quyết định công bố (*kể cả TTHC nội bộ*), công khai TTHC, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của đơn vị theo quy định của pháp luật.

+ Kiểm soát việc cập nhật, địa phương hóa, công khai dữ liệu TTHC theo danh mục TTHC của ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện trên cơ sở dữ liệu Cổng Dịch vụ công tỉnh và DVC quốc gia đảm bảo đầy đủ, kịp thời và đúng quy định.

+ Đẩy mạnh rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình đối với nhóm dịch vụ công trực tuyến đang được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh, bảo đảm nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm, đồng thời ưu tiên xây dựng, tích hợp, cung cấp các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông cung cấp ở mức độ toàn trình đáp ứng yêu cầu của người dân, doanh nghiệp.

+ Rà soát và đề xuất đơn giản hóa TTHC tại các cơ sở pháp lý có quy định về thành phần hồ sơ không cần thiết; giảm thời gian giải quyết; chuẩn hóa và điện tử hóa mẫu đơn tờ khai, giảm thông tin khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu số hóa, cơ sở dữ liệu về dân cư.

+ Công khai, minh bạch toàn bộ thông tin liên quan đến hoạt động giải quyết TTHC, bao gồm quy định về TTHC, tiến độ giải quyết hồ sơ, phản ánh kiến nghị, kết quả giải quyết...

+ Thực hiện công tác kiểm tra và chế độ báo cáo về hoạt động kiểm soát TTHC theo đúng quy định.

- Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

+ Giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động Bộ phận một cửa cấp huyện, xã, thị trấn; đề ra giải pháp, cơ cấu nhân sự phù hợp trên cơ sở năng suất tiếp nhận, xử lý hồ sơ, các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động động và cải thiện mức độ hài lòng của người dân.

+ Đẩy mạnh công tác truyền thông, hỗ trợ, khuyến khích người dân tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến; đặc biệt là nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông toàn trình đang triển khai trên địa bàn xã.

+ Xử lý nghiêm trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức để xảy ra tình trạng chậm trễ hồ sơ, gây phiền hà cho người dân và tổ chức; thực hiện nghiêm việc xin lỗi tổ chức, cá nhân đối với các trường hợp trễ hẹn trong giải quyết TTHC.

- Giải quyết phản ánh kiến nghị (PAKN) cho người dân, doanh nghiệp

+ Nâng cao trách nhiệm của các đơn vị, địa phương trong việc xử lý PAKN của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh và Tổng đài 1022; công khai kết quả xử lý trên các cổng thông tin theo quy định.

+ Tổ chức đối thoại hoặc chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp tại Quyết định số 766/QĐ-TTg 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Đề ra giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn xã.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

#### **a) Mục tiêu**

- 100% cơ quan thuộc UBND xã, đơn vị sự nghiệp thuộc xã hoàn thiện quy định tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ.

- 100% các ngành thuộc UBND cấp xã thực hiện cơ cấu số lượng lãnh đạo theo các tiêu chí của Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền quy định.

#### **b) Nhiệm vụ**

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh.

- Tiếp tục phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

### **4. Cải cách chế độ công vụ**

#### **a) Mục tiêu**

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực đáp ứng yêu cầu công việc và vị trí việc làm; tăng cường chuyên đổi số trong quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, trong đó:

- 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập hoàn thiện việc rà soát, xây dựng đề án vị trí việc làm theo quy định sau khi có Thông tư hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- 100% cơ quan, tổ chức hành chính của xã bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, phân đấu trong năm không có cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo bị xử lý kỷ luật.

- Hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- 100% hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; người hoạt động không chuyên trách xã được quản lý cập nhật đầy đủ trên cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức.

#### b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Rà soát, điều chỉnh danh mục vị trí việc làm, khung năng lực và bản mô tả công việc cho từng vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện theo quy định hiện hành để làm cơ sở cho việc quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Bộ Chính trị; Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Tham gia đầy đủ lớp tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quy định của Chính phủ, của tỉnh về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; lấy kết quả việc đánh giá, phân loại làm cơ sở cho việc đề xuất hình thức thi đua, khen thưởng và công tác quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện.

- Tổ chức thực hiện quy định về quản lý hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức đồng bộ toàn xã.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm.

### **5. Cải cách tài chính công**

#### a) Mục tiêu

Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể:

- Tăng số lượng đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc một phần chi thường xuyên; giảm chi trực tiếp từ ngân sách Nhà nước theo lộ trình quy định và tình hình thực tiễn địa phương.

#### b) Nhiệm vụ

- Thực hiện phân cấp quản lý tài chính ngân sách Nhà nước; trình HĐND huyện thông qua dự thảo Nghị quyết về việc giao dự toán thu, chi ngân sách hàng năm trên địa bàn xã.

- Tiếp tục thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước; Nghị định số

117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Kịp thời triển khai các giải pháp thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về sử dụng ngân sách Nhà nước, phân phối kết quả tài chính tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện.

## **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

### **a) Mục tiêu**

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả điều hành, hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp, nhất là trong giải quyết TTHC cho người dân, trong đó:

- Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin vận hành thông suốt, kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu Quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do các cơ quan, đơn vị, địa phương đang quản lý.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp huyện và cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước, hồ sơ đặc thù*). 100% cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo cấp huyện, cấp xã sử dụng chữ ký số xử lý, điều hành công việc.

### **b) Nhiệm vụ**

- Đảm bảo các hạ tầng nền tảng và môi trường pháp lý phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số của xã.

+ Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch triển khai công tác chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng và thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã. Đảm bảo mục tiêu tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước.

+ Thực hiện khai thác cơ sở dữ liệu chuyên ngành dùng chung phục vụ hoạt động chính quyền, hướng tới chuyển đổi số.

+ Tập huấn nâng cao nhận thức, năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ công chức, viên chức trực tiếp tham mưu, triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh, Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06.

- Phát triển nền tảng số và hệ thống thông tin

+ Triển khai các nền tảng số để các cơ quan Nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ huyện đến xã, đảm bảo theo Quyết định 1312/QĐ-UBND ngày 21/8/2024 của UBND tỉnh về Quy định phát triển, quản lý và sử dụng các nền tảng số dùng chung trên địa bàn tỉnh.

+ Khai thác sử dụng có hiệu quả các nền tảng số Quốc gia đã được công bố, triển khai, nhất là: số sức khỏe điện tử, nền tảng quản lý tiêm chủng, nền tảng định danh và xác thực điện tử, nền tảng sàn thương mại điện tử, nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCS), nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân, ..., an ninh mạng cho các hệ thống thông tin trên địa bàn huyện.

- Xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu, ứng dụng quản lý nội bộ

+ Khẩn trương triển khai xây dựng, hoàn thiện và đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được phê duyệt; đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, phân tích dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành giữa các cơ quan đơn vị trong huyện.

+ Tập trung triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; trong đó, hoàn thành việc kết nối cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công của tỉnh, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết TTHC cho người dân.

+ Duy trì Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc, kho lưu trữ điện tử bảo đảm đáp ứng các quy định văn thư, lưu trữ tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 07/3/2020 của Chính phủ và nhu cầu sử dụng của các đơn vị, địa phương; triển khai quy định về lưu trữ hồ sơ TTHC điện tử, kết nối với hệ thống quản lý văn bản với một cửa điện tử của tỉnh, kho lưu trữ lịch sử của tỉnh để thực hiện việc lưu trữ hồ sơ TTHC; cấp phát đầy đủ chữ ký số cho lãnh đạo cấp huyện, cấp xã.

+ Tiếp tục kiện toàn, nâng cấp Cổng thông tin điện tử của huyện, trang thông tin điện tử các đơn vị, địa phương để cập nhật, cung cấp, công khai thông tin về cải cách hành chính, giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

## **7. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính**

### **a) Mục tiêu**

- Cụ thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật kỷ cương hành chính của cán bộ công chức, viên chức.

- Xây dựng kế hoạch kịp thời, đánh giá khách quan kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của huyện, xã, thị trấn; đảm bảo 13/13 xã, thị trấn được xác định Chỉ số cải cách hành chính; 100% các cơ quan, đơn vị có TTHC được xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

- Từ 30% trở lên các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn được kiểm tra cải cách hành chính Nhà nước.

- Từ 20% trở lên UBND các xã, thị trấn được tổ chức đánh giá đạt “Chính quyền thân thiện”.

- Phần đầu duy trì Chỉ số cải cách hành chính của huyện (PAR INDEX), Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC và cung cấp Dịch vụ công. Cải thiện Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI).

### **b) Nhiệm vụ**

- Tăng cường năng lực chỉ đạo, điều hành gắn với đẩy mạnh tham mưu, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính của huyện. Nâng cao trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường trách nhiệm phối hợp triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, xử lý kịp thời các vướng mắc trong cải cách hành chính của Ban chỉ đạo cải cách hành chính của huyện.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính Nhà nước bằng nhiều hình thức, phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về cải cách hành chính, trong đó chú ý tuyên truyền những kết quả cải cách hành chính Nhà nước của huyện đã đạt được trong thời gian qua để người dân cảm nhận được sự quan tâm, nỗ lực của các cấp chính quyền trong công cuộc cải cách hành chính của huyện, tạo sự đồng lòng và đồng hành của tổ chức, cá nhân trong cải cách hành chính.

- Tổ chức đánh giá, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện kịp thời, khách quan, minh bạch, hiệu quả. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác theo dõi, đánh giá, công khai kết quả chỉ số cải cách hành chính, công vụ của các xã, thị trấn. Thực hiện có hiệu quả việc gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng.

- Tiếp tục khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, công tác giáo dục đạo đức và phẩm chất chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tụy phục vụ Nhân dân.

- Tổ chức đánh giá xã, thị trấn đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện” theo Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 05/7/2024 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện đánh giá và công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện” giai đoạn 2024 - 2030 trên địa bàn huyện.

- Tổ chức học tập trao đổi kinh nghiệm các mô hình, sáng kiến mới về cải cách hành chính ở các huyện, thị xã, thành phố có Chỉ số cải cách hành chính cao.

- Tiếp tục công tác kiểm tra công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, cải cách TTHC, chế độ công vụ, công chức; kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Thông tin, quảng bá các tiện ích về thực hiện TTHC đã triển khai để đồng đảo người dân, doanh nghiệp biết, sử dụng. Nhân rộng các gương điển hình, các cách làm cải cách hành chính có hiệu quả thiết thực.

- Tổ chức các chương trình thực tế đối thoại trực tiếp lãnh đạo các đơn vị, địa phương giải đáp những khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến giải quyết TTHC, cải cách hành chính được thực hiện tại địa phương.

## **V. KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH** *(có phụ lục kèm theo)*

### **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Từ nguồn ngân sách nhà nước, thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và nguồn hợp pháp khác theo đúng quy định pháp luật.

### **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Công chức tư pháp – hộ tịch có trách nhiệm**



a. Phối hợp cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nội dung: Kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; hiện đại hóa hành chính nhà nước và Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức trong giải quyết TTHC, cải tiến chế độ hội họp, giảm giấy tờ hành chính.

b. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn xã thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của xã năm 2023 tại lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa hành chính nhà nước, lĩnh vực ISO hành chính công. Phối hợp triển khai hoàn thành 100% các nhiệm vụ được UBND tỉnh, UBND huyện giao.

c. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện nội dung cải cách thể chế.

d. Chủ trì phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn xã thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của xã năm 2024 tại lĩnh vực cải cách thể chế.

## **2. Công chức Tài chính – Kế hoạch xã có trách nhiệm**

a. Chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện nội dung cải cách tài chính công.

b. Tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024 và hướng dẫn cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc lập và sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định.

c. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn xã thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của xã năm 2024 tại lĩnh vực cải cách tài chính công.

## **3. Công chức Văn hóa – Xã hội có trách nhiệm**

a. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện nội dung công tác tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn xã, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

b. Tăng cường, đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền cải cách hành chính bảo đảm tính tương tác, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

c. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn xã thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của xã năm

2024 tại lĩnh vực tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

#### **4. Các trường học trên địa bàn có trách nhiệm**

Đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lĩnh vực giáo dục và đào tạo góp phần nâng cao hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

#### **5. Công an xã có trách nhiệm**

Xây dựng và triển khai có hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn xã.

Phối hợp với Công chức VH-XH (phụ trách VH TT) xã thực hiện xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

#### **6. Phụ trách Đài Truyền thanh có trách nhiệm**

a. Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính trên Đài phát thanh xã. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả chuyên mục cải cách hành chính bảo đảm tính tương tác, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

b. Kịp thời đưa các tin, bài, ý kiến của người dân, tổ chức về thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời nêu gương điển hình, phản ánh các tổ chức, cá nhân chưa nghiêm túc trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

c. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng chuyên trang, chuyên mục về tuyên truyền cải cách hành chính.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này./.

#### ***Nơi nhận:***

- UBND huyện;
- Phòng Nội Vụ huyện;
- CT, Các PCT UBND xã;
- Các ban ngành, đoàn thể xã;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**

**Dương Kim Dương**

